

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 180/2017/HS-ST  
Ngày: 15/8/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lò Thanh Hồng.
2. Ông: Lương Văn Hịa.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 186/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh V**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1986, tại Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Tổ dân phố 5, phường H, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Con ông: Trần Hữu Q, sinh năm 1954 và con bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1963.

Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2017. Có mặt.

***Người bị hại:***

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đội 6, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

2. Trần Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đội 24, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Nguyễn Trung T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đội 6, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

2. Nguyễn Quang H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: SN 07, tổ dân phố 4, phường N, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Trần Anh V đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2017 đến ngày 07/5/2017, Trần Anh V đã hai lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2017, Trần Anh V đến nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1973, trú tại đội 24, xã N, huyện Đ (V và T có quen biết nhau từ trước), gặp T đang ngồi nói chuyện điện thoại ở bàn uống nước trong nhà, sau khi nghe điện thoại xong, T để chiếc điện thoại SamSung J7 màu vàng nhạt đã cũ, màn hình cảm ứng bị vỡ ở trên bàn uống nước thì V hỏi T có mua điện thoại di động đen trắng và dao nhọn không, T nói không mua và đi ra phía sau nhà. V ngồi tại bàn uống nước nhìn thấy chiếc điện thoại của T để trên mặt bàn, quan sát xung quanh không có ai, V nảy sinh ý định và đã lấy trộm chiếc điện thoại cất giấu vào trong túi quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô do V mượn của bạn đến quán điện thoại Huy Hoàng gặp anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1971 ở tổ 4, phường N, thành phố Đ1 là chủ quán. V lấy điện thoại đã trộm cắp được của T và phụ kiện điện thoại gồm sạc pin, tai nghe của V đưa cho H và nói dối đó là tài sản của V không dùng nữa nên bán. H đồng ý mua và trả cho V 800.000 đồng. Số tiền bán điện thoại cho H, V đã sử dụng mua Hêrôin và tiêu sài cá nhân hết. Ngày 23/4/2017, T, V gặp nhau tại bản N, xã T1, huyện Đ. Qua nói chuyện, V thừa nhận đã trộm cắp điện thoại của T đem bán ở quán điện thoại Huy Hoàng được 800.000 đồng. T bảo V dẫn T đến quán Huy Hoàng để chuộc lại điện thoại, tại quán điện thoại Huy Hoàng. Nguyễn Quang H có đòi tiền chuộc là 2.700.000 đồng vì sau khi mua điện thoại của V, H đã thay màn hình điện thoại hết 1.800.000đồng. Do không đủ tiền nên T và V quay về. Ngày 17/5/2017, Trần Văn T đã chuộc lại chiếc điện thoại với số tiền 2.600.000đồng từ Nguyễn Quang H.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/5/2017, tại khu vực bản N, xã T1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trần Anh V gặp Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 ở Đội 3, xã N1, huyện Đ (Là bạn nghiện với V). Th nhờ V tìm giúp Th xem có chỗ nào cắm xe

máy không, V đồng ý và bảo Th đi cùng đến nhà Đàm Văn C, sinh năm 1981, ở đội 6, xã N, huyện Đ (Là bạn cùng đội với V) để hỏi cầm xe. Sau đó Th đã gọi điện cho Đào Văn D, sinh năm 1966, trú tại đội 6, xã T1, huyện Đ (Là bạn nghiện với Th và V) điều khiển xe mô tô BKS 27F5-2780 của D, chở V và Th đến nhà C. Khi đến quán sửa xe nhà C, V bảo D dừng xe, D đứng phía ngoài đường trước cửa quán, còn Th đi vào trong nhà gọi C nhưng không thấy C trả lời. Th quay ra ngồi tại bàn uống nước ở gian quán sửa xe phía ngoài hút thuốc Lào và bảo V vào gọi C. V đi vào gian nhà phía trong thấy C đang nằm ngủ, V có gọi 3 - 4 câu nhưng không thấy C trả lời, V nhìn thấy một chiếc điện thoại Samsung J7 prime màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng có ốp lưng màu trắng đang cắm sạc pin đặt trên mặt kết sắt cuối giường của Nguyễn Thị H (Là vợ C). V quan sát xung quanh không thấy ai nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại, tay trái V cầm điện thoại, tay phải rút dây cắm sạc ra rồi cho điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc và đi ra ngoài và bảo Th đi vì không gọi được C, khi ra khỏi quán V bảo D chở V và Th đi lên thành phố Đ1 để hỏi cầm xe cho Th. Khi đến thôn H1, xã T1, V bảo Th xuống xe ở đó đợi D và V quay lại vì xe mô tô không được chở ba người. D điều khiển xe mô tô chở V đi đến khu vực ngã ba đường rẽ vào phường N, thành phố Đ1 thì xe bị thủng săm, V và D đi tìm chỗ sửa xe. Sau đó V đi bộ đến dịch vụ cầm đồ 86, thuộc tổ dân phố 29, phường M, thành phố Đ1 gặp Nguyễn Trung T, sinh năm 1986 ở đội 6, xã T, huyện Đ. V giới thiệu tên là Trần Nam Hoàng và nói dối đây là điện thoại của V, T đã đồng ý cầm đồ chiếc điện thoại với giá 2.000.000 đồng. T có viết giấy tờ cầm đồ với V, sau khi nhận tiền, V cầm tiền đi ra chỗ D đang sửa xe và đưa cho D 50.000 đồng để trả tiền vá xăm xe. Sau đó D tiếp tục trở V đi hỏi chỗ cầm xe cho Th nhưng không được. V và D quay lại bản H1, xã T1 đón Th đi vào bản N, xã T1, mục đích tìm mua Hêrôin để sử dụng. Khi đến đầu bản N thì D dừng xe đứng ở đó đợi, còn V và Th đi bộ vào trong bản để mua Hêrôin sử dụng. Tại đường đi trong bản, V cho Th 250.000 đồng và nói với Th đó là tiền cầm cố máy điện thoại đều mượn của C để nghe gọi được 500.000đồng. Số tiền còn lại V đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL - ĐG ngày 24/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 prime, màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng + 01 ốp lưng bằng nhựa màu trắng điện thoại di động có giá trị là 4.400.000 đồng; tại bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL - ĐG ngày 09/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG J7, màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng có giá trị là 3.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 120/QĐ-VKS-HS ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trần Anh V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại phiên tòa, trong lời luận tội, đại diện VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1,

khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc Trần Anh V phải bồi thường cho Trần Văn T số tiền 2.800.000 đồng; chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu Nguyễn Thị H; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Bị cáo không tranh luận, không có lời bào chữa về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Vào các ngày 17/4/2017 và 07/5/2017, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Trần Anh V đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của anh Trần Văn T 01 chiếc điện thoại SamSung J7 màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng và của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại SamSung J7 prime, màu vàng nhạt, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng mang đi tiêu thụ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Mọi lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với đơn trình báo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, các bản cung có trong hồ sơ vụ án, kết luận điều tra cũng như cáo trạng đã truy tố. Hành vi chiếm đoạt của bị cáo đã hoàn thành. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 7.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn cần được phát hiện kịp thời và phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trần Anh V có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 05/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ1 xử phạt 3 tháng 14 ngày tù về tội "Lạm Dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bản án này đã được xóa án tích. Ngày 17/4/2017 và ngày 07/5/2017 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên lập hồ sơ khởi tố, bắt tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản". Với hai lần thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản mà giá trị tài sản của từng lần chiếm đoạt trên hai triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần",

quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Trần Anh V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho Nguyễn Trung T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền 2.000.000 đồng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại di động Samsung J7 prime màu vàng nhạt và 01 ốp lưng màu trắng, đã qua sử dụng; Nguyễn Trung T1 đã nhận đủ số tiền 2.000.000 đồng cho V cầm cố điện thoại do em gái V bồi thường thay, H và T1 không yêu cầu V bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trần Văn T yêu cầu V phải bồi thường cho T tổng số tiền 2.800.000 đồng (Trong đó có 2.600.000 đồng là tiền chuộc điện thoại và 200.000 đồng tiền công đi tìm chuộc điện thoại) là có cơ sở, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 2.800.000 đồng theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt bổ sung; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, sống cùng bố mẹ, không có tài sản riêng nên khó có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng tiền án phí DSST đối với số tiền 2.800.000 đồng mà bị cáo phải bồi thường cho anh T theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Nguyễn Trung T1, Nguyễn Quang H, Đào Văn D, Nguyễn Văn Th là những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng không biết Trần Anh V đã trộm cắp số tài sản trên, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Anh V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09/5/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Anh V phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 2.800.000 đồng; chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung T1 không yêu cầu Tòa giải quyết về bồi thường dân sự.

Kể từ ngày anh T có đơn thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp nhận biên bản trao trả tài sản cho chủ sở hữu ngày 16/5/2017.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Buộc bị cáo Trần Anh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST và 300.000 đồng tiền án phí DSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo; người bị hại; người có QL,NVLQ;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Định**

